TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16873 /CTBDU-TTHT
V/v hướng dẫn xử lý hoá đơn bất hợp pháp

Bình Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH Sơn Seamaster (Việt Nam)
Địa chỉ: Số 16 Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
Mã số thuế: 3700303220

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được Công văn số 0707/AC-2021 ngày 7 tháng 7 năm 2021 của Công ty TNHH Sơn Seamaster (Việt Nam) (viết tắt "Công ty") về hướng dẫn xử lý hoá đơn bất hợp pháp. Qua nội dung công văn của Công ty, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về sử dụng hoá đơn bất hợp pháp như sau:

"Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp là việc sử dụng hóa đơn giả, hóa đơn chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng.

Hóa đơn giả là hóa đơn được in hoặc khởi tạo theo mẫu hóa đơn đã được phát hành của tổ chức, cá nhân khác hoặc in, khởi tạo trùng số của cùng một ký hiệu hóa đơn.

Hóa đơn chưa có giá trị sử dụng là hóa đơn đã được tạo theo hướng dẫn tại Thông tư này, nhưng chưa hoàn thành việc thông báo phát hành.

Hóa đơn hết giá trị sử dụng là hóa đơn đã làm đủ thủ tục phát hành nhưng tổ chức, cá nhân phát hành thông báo không tiếp tục sử dụng nữa; các loại hóa đơn bị mất sau khi đã thông báo phát hành được tổ chức, cá nhân phát hành báo mất với cơ quan thuế quản lý trực tiếp; hóa đơn của các tổ chức, cá nhân đã ngừng sử dụng mã số thuế (còn gọi là đóng mã số thuế)."

Căn cứ Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn như sau:

"1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ trường hợp được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 và điểm d khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy hóa đơn đã sử dụng."

Căn cứ Công văn số 11797/BTC-TCT ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn và bổ sung nội dung công văn số 1752/BTC-TCT về tăng cường quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế như sau:

"...

2. Về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với những doanh nghiệp có mua hàng hóa, sử dụng hóa đơn đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp và doanh nghiệp trung gian ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan thuế hoặc các cơ quan chức năng (bao gồm cả trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm trước ngày Bộ Tài chính ban hành công văn số 7527/BTC-TCT), thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 13706/BTC-TCT ngày 15/10/2013 và Công văn số 1752/BTC-CTC ngày 10/2/2014 của Bộ Tài chính: cụ thể đối với một số trường hợp thực hiện như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp chưa thực hiện kê khai khấu trừ thuế GTGT thì Cơ quan thuế thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết để tạm dừng kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với các hóa đơn có dấu hiệu vi phạm pháp luật, chờ kết quả chính thức cơ quan có thẩm quyền. Doanh nghiệp chỉ được thực hiện kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn không có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Trường hợp doanh nghiệp đã kê khai khấu trừ thuế GTGT thì cơ quan thuế thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết để kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã khấu trừ. Trường hợp doanh nghiệp khẳng định việc mua bán hàng hóa và hóa đơn GTGT đầu vào sử dụng kê khai khấu trừ là đúng quy định thì doanh nghiệp phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời cơ quan thuế phải thực hiện thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp để kết luận và xử lý vi phạm theo quy định. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải thực hiện xác minh, đối chiếu với doanh nghiệp có quan hệ mua bán về một số nội dung.

+ Kiểm tra, xác minh về hàng hóa: Hợp đồng mua bán hàng hóa (nếu có); hình thức giao nhận hàng hóa; địa điểm giao nhận hàng hóa; phương tiện vận chuyển hàng hóa; chi phí vận chuyển hàng hóa; chủ sở hữu hàng hóa và nguồn gốc hàng hóa (trước thời điểm giao nhận hàng hóa)

+ Kiểm tra xác minh về thanh toán: Ngân hàng giao dịch; đối tượng nộp tiền vào tài khoản để giao dịch; số lần thực hiện giao dịch; hình thức thanh toán; chứng từ thanh toán.

+ Kiểm tra xác minh về xuất khẩu hàng hóa: Tờ khai hải quan có xác nhận thực xuất của Cơ quan hải quan; chứng từ thanh toán qua ngân hàng; Vận đơn (nếu có).

Qua thanh tra, kiểm tra nếu xác minh được việc mua bán hàng hóa là có thực và đúng với quy định của pháp luật thì giải quyết cho doanh nghiệp được khấu trừ, hoàn thuế GTGT; đồng thời yêu cầu doanh nghiệp cam kết nếu trong các hồ sơ, tài liệu doanh nghiệp xuất trình cho cơ quan Thuế sau này phát hiện có sai phạm, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, có dấu hiệu tội phạm thì lập và chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Nếu việc tạm dừng khấu trừ thuế dẫn đến tăng số thuế GTGT phải nộp thì Cơ quan thuế có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi các trường hợp này, chưa yêu cầu nộp và chưa tính phạt nộp chậm chờ kết luận chính thức của Cơ quan có thẩm quyền.

..."

Căn cứ quy định nêu trên, theo nội dung trình bày tại văn bản, Cục Thuế trả lời nguyên tắc cho Công ty như sau:

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng kinh tế với bên đối tác để thực hiện các giao dịch kinh tế mà qua xác minh với cơ quan có thẩm quyền, bên đối tác đã bỏ trốn, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì hoá đơn, chứng từ mà bên đối tác đã xuất cho Công ty thực hiện xử lý như sau:

Trường hợp hoá đơn, chứng từ của bên đối tác phát sinh trước khi bỏ trốn (nếu chứng minh được các giao dịch phát sinh là có thật, cung cấp được các hồ sơ như quy định trong Công văn số 11797/BTC-TCT) thì được khấu trừ thuế GTGT và tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trường hợp Công ty không chứng minh được các giao dịch phát sinh với bên đối tác là có thật, thì không được khấu trừ thuế GTGT và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính khi sử dụng hoá đơn bất hợp pháp từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Trường hợp hoá đơn, chứng từ của bên đối tác phát sinh sau khi bỏ trốn thì không được khấu trừ thuế GTGT và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN. Trường hợp hoá đơn mua vào của hàng hoá, dịch vụ chưa kê khai thì không được kê khai. Trường hợp nếu đã kê khai thì phải kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT được khấu trừ và điều chỉnh tờ khai quyết toán thuế TNDN.

Đề nghị Công ty khi nhận hoá đơn GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào từ các đối tác kinh doanh thì thực hiện kiểm tra tính hợp pháp của hoá đơn thông qua

website tracuuhoadon.gdt.gov.vn để giảm rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan tới hoá đơn, chứng từ.

Trong quá trình rà soát lại các hoá đơn, chứng từ liên với bên đối tác của Công ty, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị liên hệ và gửi hồ sơ tới Phòng Thanh tra- Kiểm tra thuế 1 (Sđt: 0274 .3833159) để được hỗ trợ giải quyết.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời Công ty biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- LĐ Cục Thuế (Email b/c);
- P.TTKT1...5 (Email);
- Lưu: VP; phòng TTHT.

(211025/ZV09/0001/7401/025143389)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Minh Hải